TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐST-HNGĐ	*VB, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm A, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn KT, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng,

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ; nơi cư trú: Cụm A, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Đ có 03 con chung là Trần Thị Minh P , sinh ngày 26-9-2008, Trần Thế A , sinh ngày 28-9-2011 và Trần Bình T , sinh ngày 26-4-2015. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Minh P g, sinh ngày 26-9-2008 và Trần Thế A , sinh ngày 28-9-2011; chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bình T, sinh ngày 26-4-2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006709 ngày 06-10-2023. Hoàn trả lại chị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng (Số 31 quyển 01/2008 ngày 16-8-2008);
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền